

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 0045 Ngày 11/11/2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3777/HD-UBND

Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua việc tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trọng tâm, phong trào thi đua đặc biệt của Chính phủ, phong trào thi đua thường xuyên gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua góp phần tích cực cho sự thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc tổng kết phải được tiến hành từ cơ sở; công tác bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ theo đúng tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu trong các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có tầm ảnh hưởng và tác động trở lại thúc đẩy các phong trào thi đua phát triển góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo yêu cầu về hồ sơ thủ tục và thời gian đề nghị khen thưởng theo quy định của Pháp luật về Thi đua, khen thưởng và của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2021

1.1. Các cơ quan, đơn vị địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, trong đó tập trung các nội dung sau:

a) Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương, của tỉnh và của cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, trong đó chú trọng 05 phong trào thi đua lớn do Thủ tướng Chính phủ phát động, các phong trào thi đua của tỉnh, bộ, ngành Trung ương phát động gồm: Phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, phong trào “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” giai đoạn 2019-2025 và phong trào thi đua đặc biệt “*Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19*”. Các phong trào thi đua do bộ, ngành, Trung ương và tỉnh phát động gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021 cũng như gắn với mục tiêu, chỉ tiêu đăng kí thi đua với UBND tỉnh (làm rõ kết quả, số lượng, chất lượng đạt được trên các mặt công tác, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ).

c) Kết quả phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

d) Kết quả hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp trong việc tham mưu, phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

đ) Công tác tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến: Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong đổi mới về công tác Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương so với năm 2020 (giới thiệu mô hình mới, các điển hình tiên tiến cần được phổ biến, nhân rộng trong các phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

e) Công tác khen thưởng: Kết quả khen thưởng đạt được trong năm 2021 (nêu rõ tỉ lệ khen thưởng đối với người lao động trực tiếp, công nhân, nông dân).

g) Đánh giá chung

- Ưu điểm;
- Tồn tại, hạn chế;
- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế;
- Kiến nghị, đề xuất (với Trung ương, tỉnh);
- Những vướng mắc và đề xuất trong thực hiện Luật, Nghị định và quy định của tỉnh về thi đua, khen thưởng; kiến nghị giải pháp đổi mới nâng cao chất

lượng phong trào thi đua đối với phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên đề và hoạt động của cụm, khối thi đua...

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2022

Từ kết quả tổng kết đánh giá hiệu quả phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2022 gắn với nhiệm vụ chính trị từng cơ quan, đơn vị, địa phương và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

1.3. Thời gian tổng kết

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua tỉnh tiến hành tổng kết trong tháng 12/2021, chậm nhất ngày 10/01/2022;

- Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo và các trường chuyên nghiệp thực hiện tổng kết sau khi kết thúc năm học, chậm nhất 31/8/2022 (gồm cả Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện).

2. Bình xét thi đua, khen thưởng

2.1. Một số quy định chung

a) Việc xét tặng danh hiệu thi đua căn cứ vào: phong trào thi đua, đăng kí thi đua, thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; việc xét khen thưởng căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích, trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích; đối chiếu với quy định hiện hành của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND) và các văn bản hướng dẫn, đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho phù hợp.

b) Đối với cá nhân thuộc diện quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy khi đề nghị các cấp khen thưởng hồ sơ đề nghị phải có nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ công tác. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi đề nghị các cấp khen thưởng phải có phiếu đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm của cấp có thẩm quyền.

c) Cân đối tỷ lệ khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tránh tình trạng chạy theo thành tích, khen thưởng tràn lan, khen thưởng luân phiên, chỉ tập trung khen cán bộ lãnh đạo, quản lý, khen nhiều hình thức trong cùng một thời điểm. Thực hiện công khai, dân chủ trong xét duyệt khen thưởng từ cơ sở. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân phải đảm bảo cơ cấu, tỉ lệ hợp lý giữa các phòng, ban và tương đương trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đội thuộc công an cấp huyện ...) và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu phục vụ chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cần quan tâm đề nghị khen thưởng cho các xã, phường, thị trấn, các tập thể nhỏ. Khi xét đề nghị khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gắn với thành tích đạt được của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý (bao gồm cả cấp trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị trong cụm khối thi đua của tỉnh).

Trong trường hợp có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét, đề nghị khen thưởng.

đ) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập thành tích thì thời gian khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Chưa xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm, hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g) Không xét và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân (kể cả những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác) vi phạm một trong số các quy định sau:

- Không đăng ký thi đua năm 2021;
- Không phát động và tổ chức các phong trào thi đua;
- Không tổ chức sơ kết, tổng kết năm theo quy định;
- Vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành, địa phương, như: Không hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, y tế, các khoản nghĩa vụ và thu nộp khác do Nhà nước và tỉnh quy định, vi phạm pháp luật về giao thông, vệ sinh môi trường, chính sách dân số
- Tổ chức Đảng, đoàn thể có kết quả đánh giá không đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;
- Thực hiện chưa tốt công tác cải cách hành chính;
- Thực hiện chưa tốt nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021;

- Có kết quả thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và phần mềm gửi nhận văn bản điện tử tính đến thời điểm 31/12/2021 có tỉ lệ quá hạn 20% trở lên.

h) Các cá nhân là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và các tập thể là đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện, thị xã, thành phố đề nghị khen thưởng thành tích, Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh lấy ý kiến hiệp ý của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh.

i) Các cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng: chỉ xét đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khi thành tích của các đơn vị được sáp nhập cùng đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định.

2.2. Đối tượng khen thưởng

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong trong các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xét đề nghị thi đua, khen thưởng thường xuyên thực hiện theo Hướng dẫn ngành dọc quản lý. Tuy nhiên đối với tập thể và cá nhân là trưởng, phó cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương thuộc tỉnh quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh trước khi trình ngành dọc xem xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (bao gồm khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất) cần lấy ý kiến hiệp ý của UBND tỉnh (Hồ sơ gồm: Tờ trình, báo cáo thành tích gửi qua Sở Nội vụ để tổng hợp); Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Khen thưởng Tổng kết Giao ước thi đua Cụm – Khối

3.1. Đối với cụm, khối thi đua cấp tỉnh

Các cụm, khối thi đua tổ chức tổng kết các hoạt động theo nội dung chương trình hoạt động đã đề ra đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Bình xét, đề nghị khen thưởng thành tích Giao ước thi đua trên cơ sở đánh giá chấm điểm xếp hạng thành tích của mỗi cơ quan, đơn vị trong cụm, khối. Cùng với việc đánh giá tổng kết và bình xét suy tôn đề nghị khen thưởng theo phân bổ; các cụm, khối thi đua suy tôn cụm trưởng, cụm phó, khối trưởng, khối phó và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2022 theo quy định. Trưởng cụm, khối có trách nhiệm chủ trì tổ chức tổng kết công tác thi đua, phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua năm 2022, thời gian thực hiện **xong trước ngày 15/01/2022**.

Việc bình xét thi đua cụm, khối tỉnh như sau: Tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị có số điểm cao nhất trong cụm, khối đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua dẫn đầu trong cụm, khối thi đua của tỉnh. Trường hợp trong một cụm, khối thi

đua có 02 đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu kín để chọn đơn vị dẫn đầu.

Tặng “Bằng khen của UBND tỉnh” cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được suy tôn tặng “Cờ của UBND tỉnh” trong cụm, khối thi đua với chỉ tiêu phân bổ như sau:

- Cụm, khối có 4 - 5 thành viên được đề nghị 02 Bằng khen;
- Cụm, khối có 6 - 8 thành viên được đề nghị 04 Bằng khen;
- Cụm, khối có 9 - 11 thành viên được đề nghị 07 Bằng khen;
- Cụm, khối có 12 thành viên trở lên được đề nghị 11 Bằng khen.

3.2. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cụm- Khối thi đua do sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện khen thưởng theo Hướng dẫn số 2541/HD-TĐKT ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức, kiện toàn Cụm, Khối thi đua và đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh. Trước khi tổ chức Tổng kết hoạt động năm, cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo Trưởng cụm, khối tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị tiêu biểu dẫn đầu đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua.

Lưu ý: Các thành viên còn lại đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen thực hiện theo quy định tại Khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013 (sau đây viết tắt là Luật thi đua, khen thưởng năm 2013); Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 12 Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND.

4. Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

- Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003.

- Đối tượng được đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh:

+ Đơn vị dẫn đầu Cụm- Khối thi đua của tỉnh được kiện toàn theo Quyết định 518/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh;

+ Các đơn vị trực thuộc Sở, ngành tỉnh như: Ban, Chi cục và tương đương;

+ Các đơn vị trực thuộc Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố theo Hướng dẫn số 2541/HD-TĐKT ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh.

- Định hướng 76 chỉ tiêu đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

+ Cờ thi đua tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm - Khối thi đua của tỉnh: 15 Cờ

+ Cờ thi đua tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm- Khối thi đua thuộc Sở, ban, ngành tỉnh (Ban, Chi cục ...): 13 Cờ ;

+ Cờ thi đua tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm - Khối thi đua trực thuộc huyện, thị xã, thành phố: 48 cờ. Trong đó: 01 Cờ đại diện cho khối các xã,

phường, thị trấn; 01 Cờ đại diện cho khối các cơ quan thuộc huyện; 03 Cờ đại diện cho các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo. Riêng thị xã Mường Lay 03 Cờ (01 Cờ đại diện cho khối các cơ quan, 01 Cờ cho khối xã, phường và 01 Cờ đại diện cho các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo).

(Chi tiết tại Biểu định hướng chỉ tiêu xét khen thưởng kèm theo).

b) Tặng “Bằng khen của UBND tỉnh”

- Các tập thể, cá nhân, công nhân, nông dân, người lao động, hộ gia đình được xét khen thưởng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 39 Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 12 Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND.

- Tỷ lệ đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân là công nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, hộ gia đình, người lao động trực tiếp phải đạt tỷ lệ ít nhất từ 10% trở lên trên tổng số Bằng khen đơn vị đề nghị.

(Chi tiết tại Biểu định hướng chỉ tiêu xét khen thưởng kèm theo).

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND.

UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp (các tổ, đội, phân xưởng, phòng, ban tương đương thuộc doanh nghiệp) hợp tác xã thuộc tỉnh.

d) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

đ) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn “Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” lựa chọn những cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được áp dụng trong ngành, lĩnh vực có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn tỉnh, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh xem xét công nhận để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh đối với các cá nhân thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp thuộc tỉnh. Đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang trực thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề nghị khen theo ngành dọc cấp Bộ, ngành Trung ương xét tặng.

e) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

- Tỷ lệ % Chiến sĩ thi đua cơ sở được tính trên tổng số Lao động tiên tiến đối với mỗi cơ quan, đơn vị được xác định như sau:

- + Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; UBND cấp huyện;
- + Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã;
- + Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học; Bệnh viện tỉnh; Bệnh viện đa khoa cấp huyện; Trung tâm y tế cấp huyện;
- + Các tổ chức Hội đặc thù;

5. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng

a) Cờ Thi đua của Chính phủ

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Điều 11 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

- Đối tượng: Lựa chọn trong các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tiêu biểu nhất của tỉnh trong năm đủ điều kiện, tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”. Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh xem xét, tham mưu đề nghị khen thưởng.

- Định hướng chỉ tiêu:

- + Các xã, phường, thị trấn: 02 Cờ
- + Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố: 01 Cờ
- + Khối thi đua các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các trường chuyên nghiệp tỉnh: 03 Cờ .
- + Khối thi đua các doanh nghiệp thuộc tỉnh: 01 Cờ.
- + Khối các trường THPT thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo: 01 Cờ.
- + Các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện, thị xã, thành phố được: 03 Cờ cho 3 cấp học Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn tỉnh (mỗi cấp học 01 Cờ).

b) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể, cá nhân, công nhân, nông dân, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Điều 71 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Các huyện, thị xã, thành phố rà soát lựa chọn giới thiệu hộ nông dân điển hình trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh giỏi phát triển kinh tế hộ gia đình; tinh thần vượt khó nỗ lực vươn lên thoát nghèo; công tác xã hội, từ thiện, hiến đất ... tích cực đóng góp cho xã hội và những công trình phúc lợi đề nghị xét khen thưởng.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Khoản 1 Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

d) “Huân chương Độc lập” các hạng

“Huân chương Độc lập” các hạng để tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 12, 13, 14 Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 16, 17, 18 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

đ) “Huân chương Lao động” các hạng

“Huân chương Lao động” các hạng để tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại các Khoản 17, 18, 19 Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 22, 23, 24 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

e) Khen thưởng quá trình cống hiến

- Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã đến tuổi nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng khi đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 22, Khoản 3 Điều 23, Khoản 3 Điều 24, Điều 41 và Điều 42 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Khi xét khen thưởng cống hiến đối với lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 so với thời gian quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

- Các cơ quan, đơn vị rà soát đối chiếu tiêu chuẩn quy định nêu trên, đề xuất khen thưởng cống hiến cho các cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đủ điều kiện có thời điểm nghỉ chế độ trong năm 2022. Kể cả trường hợp đã nghỉ hưởng chế độ mà đủ điều kiện nhưng chưa được khen thưởng cống hiến.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh 02 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các cơ quan đơn, vị địa phương và danh sách kèm theo;

- Biên bản xét đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (riêng đối với các danh hiệu thi đua phải có biên bản và kết quả bỏ phiếu kín);

- Văn bản đánh giá, nhận xét của cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm; hiệp y khen thưởng nếu là đối tượng cần phải lấy ý kiến;

- Báo cáo thành tích của tập thể theo mẫu số 01; Báo cáo thành tích của cá nhân theo mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương 02 bộ (bản chính);
- Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có 02 bộ (bản chính); Riêng đối với các danh hiệu thi đua phải có biên bản và kết quả bỏ phiếu kín);
- Văn bản đánh giá, nhận xét của cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm; hiệp y khen thưởng nếu là đối tượng cần phải lấy ý kiến.
- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:
 - + Cờ thi đua của Chính phủ: 04 bản chính
 - + Huân chương Lao động các hạng: 06 bản chính
 - + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 05 bản chính
 - + Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 05 bản chính
- Báo cáo thành tích của tập thể theo mẫu số 01; Báo cáo thành tích của cá nhân theo mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Lưu ý: Mỗi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước và đề nghị xét công nhận Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh gửi kèm Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân vào File điện tử vào địa chỉ: tdktdienbien@gmail.com để tổng hợp (Tóm tắt không dài quá 02 trang, thể hiện rõ thành tích nổi bật trong công tác của cả giai đoạn đề nghị khen thưởng) .

3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ các cụm, khối thi đua của tỉnh, trường cụm, khối gửi tờ trình đề nghị khen thưởng trước ngày 15/01/2022;
- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng lĩnh vực Kinh tế - Xã hội trình trước ngày 15/01/2022;
- Hồ sơ đề nghị Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, đề nghị khen thưởng cấp nhà nước trình trước ngày 15/02/2022;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm học trình trước ngày 15/7/2022 (riêng khối trường chuyên nghiệp, hồ sơ trình trước ngày 31/7/2022);
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng công hiến chậm nhất trước thời điểm nghỉ chế độ 06 tháng;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân, tập thể lập được thành tích trên các lĩnh vực phải gửi kịp thời sau khi lập được thành tích;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi chậm nhất 05 ngày làm việc, kèm theo chương trình, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt;
- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.dienbien.gov.vn> hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích, địa chỉ: Hệ thống các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Điện Biên.

Quá thời hạn nêu trên cơ quan, đơn vị, địa phương không gửi hồ sơ trình khen thưởng, không có lý do chính đáng sẽ không xem xét khen thưởng.

4. Hội đồng thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Tại điểm a Khoản 3 Điều 32 Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND quy định “Hội đồng có từ 9-15 thành viên; Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định”. Tuy nhiên, trên thực tế do tổng biên chế và bộ máy của một số cơ quan, đơn vị không thể đảm bảo số lượng từ 9-15 thành viên. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng với số lượng có thể ít hơn 09 thành viên nhưng không thấp hơn 05 thành viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các trường chuyên nghiệp thuộc tỉnh; các Doanh nghiệp Trung ương, địa phương trên địa bàn tỉnh; Trưởng các Cụm, khối thi đua chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tổng kết phong trào thi đua; bình xét khen thưởng năm 2021 và xây dựng kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương sát với tình hình thực tế và nhiệm vụ chính trị trọng tâm, trọng điểm đảm bảo phát huy cao nhất vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng trong quản lý và là động lực phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi “Mục tiêu kép”, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an sinh xã hội và đời sống sức khỏe của nhân dân.

Trên đây là Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; } (b/c)
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Trưởng Cụm, khối và các cơ quan, đơn vị tham gia Khối, cụm thi đua tỉnh;
- Phòng Nội vụ (Ban Tổ chức và Nội vụ) các huyện, thị xã, thành phố
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ TIÊU XÉT KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TOÀN TỈNH NĂM 2021

(Kèm theo Hướng dẫn số ~~3777~~/HD-UBND ngày ~~10~~/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	CỜ THI ĐUA	BẰNG KHEN	GHI CHÚ
	Tổng số	76	1.623	
I. Khối cơ quan Đảng		1	56	
1	Văn phòng Tỉnh ủy		12	
2	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		6	
3	Báo Điện Biên Phủ		6	
4	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		5	
5	Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp		4	
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy		4	
7	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		6	
8	Trường Chính trị tỉnh		8	
9	Ban Bảo vệ CSSK cán bộ tỉnh		2	
10	Ban Nội chính Tỉnh ủy		3	
II. Khối cơ quan Tổng hợp - Đối ngoại		2	85	
1	Ban Dân tộc tỉnh		5	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh		15	
3	Văn phòng UBND tỉnh		30	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư		10	
5	Sở Nội Vụ *	1	20	
6	Sở Ngoại vụ		5	
III. Khối Hạ tầng Kinh tế - Kỹ thuật		5	109	
1	Sở Giao thông - Vận tải *	1	17	

2	Sở Công - Thương *	1	15	
3	Sở Xây dựng		10	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT *	1	42	
5	Sở Tài nguyên Môi trường *	1	20	
6	Cục Thống kê tỉnh		5	
IV. Khối Phân phối lưu thông		1	37	
1	Sở Tài chính		10	
2	Cục Hải quan tỉnh		5	
3	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh		5	
4	Kho Bạc Nhà nước tỉnh		5	
5	Cục Thuế tỉnh		8	
6	Chi nhánh Ngân hàng PT tỉnh Điện Biên		4	
V. Khối Văn hóa – Xã hội		9	230	
1	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch *	1	35	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo *	3	60	
3	Sở Y tế *	3	76	
4	Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh		15	
5	Sở Khoa học – Công nghệ		7	
6	Sở Thông tin và truyền thông		7	
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh		10	
8	Sở Lao động Thương binh và xã hội *	1	20	
VI. Khối Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể tỉnh		1	45	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh		7	
2	Hội Nông dân tỉnh		7	
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh		3	
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		6	
5	Tỉnh đoàn Thanh niên Điện Biên		7	

6	Liên đoàn Lao động tỉnh. <i>Trong đó: 10 Bằng khen cho các đơn vị trực thuộc</i>		15	
VII. Khối Nội chính		1	83	
1	Công an tỉnh		20	
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		20	
3	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh		12	
4	Sở Tư pháp		10	
5	Tòa án nhân dân tỉnh		5	
6	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh		5	
7	Cục Thi hành án dân sự tỉnh		5	
8	Thanh tra tỉnh		6	
VIII. Khối các Tổ chức đặc thù		1	18	
1	Hội Nhà báo tỉnh		2	
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		3	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		4	
4	Hội Luật gia tỉnh		2	
5	Hội Khuyến học		1	
6	Hội Cựu thanh niên xung phong		1	
7	Hội Người cao tuổi		1	
8	Liên minh Hợp tác xã		4	
IX. Khối các Trường chuyên nghiệp		1	58	
1	Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên		15	
2	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên		8	
3	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên		20	
4	Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên		15	
X. Cụm thi đua Vùng thấp		24	335	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	2	22	
	Giáo dục thành phố	3	45	

2	Huyện Điện Biên	2	30	
	Giáo dục huyện	3	60	
3	Huyện Tuần Giáo	2	30	
	Giáo dục huyện	3	50	
4	Thị xã Mường Lay	2	20	
	Giáo dục thị xã	1	20	
5	Huyện Mường Ảng	2	23	
	Giáo dục huyện	3	35	
XI. Cụm thi đua Vùng cao		26	325	
1	Huyện Mường Chà	2	30	
	Giáo dục huyện	3	40	
2	Huyện Mường Nhé	2	25	
	Giáo dục huyện	3	35	
3	Huyện Điện Biên Đông	2	30	
	Giáo dục huyện	3	45	
4	Huyện Tủa Chùa	2	30	
	Giáo dục huyện	3	35	
5	Huyện Nậm Pồ	2	20	
	Giáo dục huyện	3	35	
XII. Khối các Doanh nghiệp Xây dựng và Giao thông		1	51	
1	Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông Điện Biên		5	
2	Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư Xây dựng Điện Biên		4	
3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 ĐB		3	
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & quản lý đường bộ II Điện Biên		8	
5	Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên		8	
6	Công ty Cổ phần đường bộ 226		3	

7	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên		4	
8	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số 6		4	
9	Công ty TNHH Môi trường và Xây dựng Thái Sơn		4	
10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Việt		4	
11	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mạnh Quân		4	
XIII. Khối Doanh nghiệp Nông nghiệp - Thủy lợi		1	24	
1	Công ty cổ phần xây dựng Thủy lợi Điện Biên		3	
2	Công ty TNHH quản lý Thủy nông Điện Biên		8	
3	Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên		10	
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Nông nghiệp và xây dựng Điện Biên		3	
XIV. Khối các Doanh nghiệp Thương mại – Dịch vụ		1	39	
1	Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Điện Biên		3	
2	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế ĐB		3	
3	Công ty TNHH Du lịch Công đoàn Điện Biên		3	
4	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tổng hợp Điện Biên		8	
5	Công ty TNHH SỔ xố kiến thiết ĐB		5	
6	Công ty TNHH In Điện Biên		5	
7	Doanh nghiệp Thương mại Hoa Ba		4	
8	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên		8	
XV. Khối các Doanh nghiệp Trung ương		1	76	
1	Bưu điện tỉnh Điện Biên		8	

2	Viễn thông Điện Biên		8	
3	Ngân hàng Đầu tư & PT tỉnh		4	
4	Điện lực tỉnh		17	
5	Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT tỉnh		6	
6	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Điện Biên		2	
7	Công ty Bảo Việt Điện Biên		3	
8	Công ty Xăng dầu Điện Biên		7	
9	Cụm Cảng Hàng không Điện Biên Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		3	
10	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương, Chi nhánh Điện Biên		3	
11	Ngân hàng Chính sách xã hội Điện Biên		5	
12	Chi nhánh Công ty CP Thủy điện Cần Đơn - Nhà máy Thủy điện Nà Lơi		4	
13	Chi nhánh Bưu chính Viettel Điện Biên - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel		3	
14	Viettel Điện Biên Chi nhánh - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội		3	
XVI. Các đơn vị chưa tham gia Khố thi đua		0	52	
1	Ban Quản lý Dự án các Công trình Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên		3	
2	Ban Quản lý Dự án các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên		4	
3	Ban quản lý dự án các Công trình Giao thông tỉnh Điện Biên		4	
4	Hội người tàn tật, trẻ mồ côi, người mù tỉnh		1	
5	Liên hiệp Hội khoa học - Kỹ thuật tỉnh		1	

6	Hội Đông y tỉnh		1	
7	Công ty TNHH Thương mại Thịnh Vượng Điện Biên		3	
8	Hiệp hội các Doanh nghiệp tỉnh		20	Xét tặng cho cán bộ làm văn phòng hiệp hội; các doanh nghiệp hoặc cá nhân thuộc doanh nghiệp là thành viên hiệp hội nhưng chưa tham gia Cụm, Khối thi đua của tỉnh
9	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần tại Điện Biên do Công ty Bay dịch vụ Hàng không (VASCO)		3	
10	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình Chi nhánh Điện Biên		3	
11	Cục Quản lý thị trường		3	
12	Công ty TNHH Kim Yến tỉnh Điện Biên		2	
13	Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Bắc		2	
14	Trại giam Nà Tấu, Cục C10, Bộ Công an		2	

Ghi chú:

- Tổng số Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh 76 cờ. Trong đó:

+ Cờ Thi đua xuất sắc dẫn đầu 15 khối, cụm: 15 cờ

+ Cờ Thi đua xuất sắc đối với đơn vị cơ sở: 61 cờ

- Tổng số Bằng khen của UBND tỉnh: 1688 Bằng khen. Trong đó:

+ Bằng khen định hướng cho các cơ quan, đơn vị: 1.623;

+ Bằng khen các đơn vị tham gia Khối - Cụm thi đua của tỉnh: 65;

Các ngành có dấu (*) định hướng phân bổ được xét theo ngành dọc từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố hoặc có các đơn vị trực thuộc./.